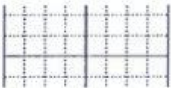


## DẠNG 5: BÀI TẬP VỀ CÁC ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG

### Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống :

a)  $1\text{km} =$    $\text{hm}$

b)  $1\text{hm} =$    $\text{dam}$

c)  $1\text{km} =$    $\text{dam}$

d)  $1\text{hm} =$    $\text{m}$

e)  $1\text{km} =$    $\text{m}$

g)  $1\text{dam} =$    $\text{m}$

### Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống :

a)  $5\text{km} =$    $\text{m}$

b)  $6\text{m} =$    $\text{dm}$

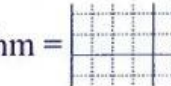
c)  $20\text{cm} =$    $\text{mm}$

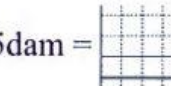
d)  $3\text{m} =$    $\text{cm}$

e)  $4\text{cm} =$    $\text{mm}$

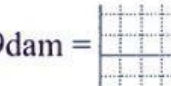
g)  $2\text{dm} =$    $\text{mm}$

### Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống :

a)  $8\text{km } 6\text{hm} =$    $\text{hm}$

b)  $5\text{km } 25\text{dam} =$    $\text{dam}$

c)  $7\text{hm } 8\text{m} =$    $\text{m}$

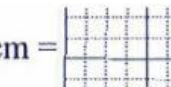
d)  $16\text{hm } 9\text{dam} =$    $\text{dam}$

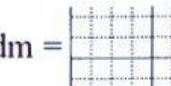
e)  $3\text{km } 7\text{hm} =$    $\text{m}$

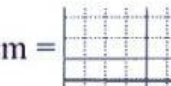
g)  $5\text{km } 3\text{dam} =$    $\text{m}$

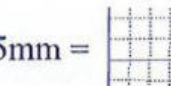
### Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống :

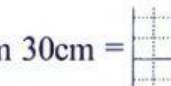
a)  $15\text{m } 4\text{dm} =$    $\text{dm}$

b)  $4\text{dm } 5\text{cm} =$    $\text{cm}$

c)  $5\text{m } 30\text{dm} =$    $\text{dm}$

d)  $8\text{m } 15\text{cm} =$    $\text{cm}$

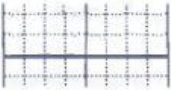
e)  $20\text{dm } 5\text{mm} =$    $\text{mm}$

g)  $7\text{m } 5\text{dm } 30\text{cm} =$    $\text{cm}$

### Bài 5. Điền số thích hợp vào chỗ trống :

a)  $1\text{ ngày} =$    $\text{giờ}$

b)  $1\text{ tuần} =$    $\text{ngày}$

c) Tháng 3 =  ngày

d) 2 giờ =  phút

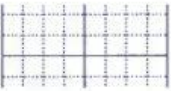
e) Tháng 4 =  ngày

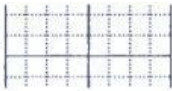
g) 3 phút =  giây

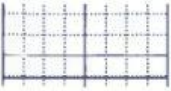
**Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ trống :**

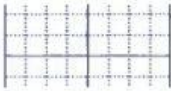
a) 2 ngày 4 giờ =  giờ

b) 2 tuần 5 ngày =  ngày

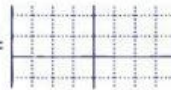
c) 3 phút 34 giây =  giây

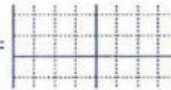
d) 2 giờ 42 phút =  phút

e) 3 tuần 6 ngày =  ngày

g) 4 ngày 2 giờ =  giờ

**Bài 7. Điền số thích hợp vào chỗ trống :**

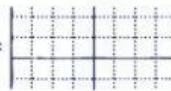
a) 8km 60dam =  dam

b) 17hm 80m =  m

c) 9m 60mm =  mm

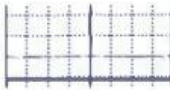
d) 12dm 90cm =  cm

e) 8hm 80dm =  m

g) 16m 20cm =  mm

**Bài 8. Tính .**

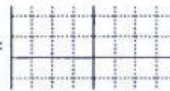
a)  $8\text{km} + 22\text{km} =$  

b)  $276\text{dam} - 16\text{dam} =$  

c)  $52\text{dam} + 37\text{dam} =$  

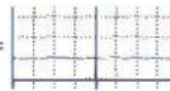
d)  $1246\text{cm} - 1022\text{cm} =$  

e)  $12832\text{m} - 2890\text{m} =$  

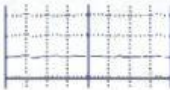
g)  $762\text{hm} + 108\text{hm} =$  

**Bài 9. Tính .**

a)  $82918\text{cm}^2 + 1002\text{cm}^2 =$  

b)  $9873\text{cm}^2 - 353\text{cm}^2 =$  

c)  $32006\text{g} + 1727\text{g} =$  

d)  $6739\text{g} - 1023\text{g} =$  

e)  $12656\text{l} + 3462\text{l} =$  

g)  $83562\text{l} - 42130\text{l} =$  



**Bài 10. Điền số thích hợp vào chỗ trống :**

a)  $3\text{km} \times 5 =$   km

b)  $2\text{hm} \times 6 =$   dam

c)  $12\text{dm} \times 4 =$   mm

d)  $12\text{cm}^2 \times 5 =$    $\text{cm}^2$

e)  $178\text{g} : 2 =$   g

g)  $182\text{l} \times 3 =$   l

**Bài 11. Điền số thích hợp vào chỗ trống :**

a)  $6\text{km} \times 4 =$   hm

b)  $13\text{m} \times 5 =$   dm

c)  $15\text{dm} \times 3 =$   cm

d)  $142\text{cm}^2 \times 6 =$    $\text{cm}^2$

e)  $188\text{g} : 2 =$   g

g)  $602\text{l} \times 3 =$   l

**Bài 12. Điền dấu "> ; < ; =" thích hợp vào ô trống .**

a)  $3\text{m } 50\text{cm}$    $3\text{m } 45\text{cm}$

b)  $2\text{m } 40\text{cm}$    $240\text{cm}$

c)  $1\text{m } 10\text{cm}$    $101\text{cm}$

d)  $5\text{km } 4\text{hm}$    $50\text{dam } 400\text{m}$

e)  $17\text{dm } 8\text{mm}$    $180\text{cm}$

g)  $5\text{hm } 2\text{m}$    $600\text{m}$

**Bài 13. Viết tiếp vào chỗ chấm theo mẫu.**

Mẫu:  $\frac{1}{8}$  của  $96\text{m}$  là:  $96 : 8 = 12 (\text{m})$

a)  $\frac{1}{4}$  của  $164\text{kg}$  là: 

b)  $\frac{1}{2}$  của  $720\text{dam}$  là: 

c)  $\frac{1}{5}$  của  $375\text{hm}$  là: 

d)  $\frac{1}{3}$  ngày là: 